

Số: 951/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2795/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về việc ban hành Quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 596/TTr-STP ngày 28/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng và trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được bố trí từ ngân sách thành phố theo định mức quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông

tư số 338/2016/TT-BTC (trường hợp có quy định mới, thực hiện theo quy định mới của Bộ Tài chính).

Ngoài định mức quy định, cơ quan chủ trì căn cứ khả năng nguồn kinh phí đã được giao, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên để hỗ trợ các hoạt động có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính bố trí kinh phí theo định mức quy định và hướng dẫn cơ quan chủ trì lập dự toán, quyết toán và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm kinh phí để các cơ quan hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phân công đơn vị, cá nhân thực hiện soạn thảo, đánh giá tác động, tổ chức lấy ý kiến và trình ban hành văn bản theo quy định của pháp luật, đúng thời hạn đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tư pháp:

a) Hướng dẫn các cơ quan chủ trì thực hiện việc soạn thảo, đánh giá tác động, lấy ý kiến tham gia, thẩm định và trình ban hành theo quy định.

b) Khi cần điều chỉnh, bổ sung danh mục văn bản nêu trên: Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan chủ trì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin về tình hình, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đơn đốc kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HĐNDTP;
- CT, các PCT L.K.Nam;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Công TTĐTTP;
- Công báo TP;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Phòng NCKTGS;
- Lưu: VT, NCKTGS5. ✓

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	TÊN VĂN BẢN	ĐIỀU, KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH
1.	Quyết định về việc quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 16 Luật Giá năm 2023	Sở Tài chính	- Các Sở, ban, ngành thành phố; đơn vị có liên quan - UBND các quận, huyện;	Tháng 7/2024
2.	Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật	Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; - UBND các quận, huyện.	Tháng 8/2024
3.	Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể cán bộ cấp xã; tiêu chuẩn cụ thể, tổ chức tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 4, 5 Điều 8 và khoản 3, 4 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành thành phố; đơn vị có liên quan - UBND các quận, huyện;	Tháng 9/2024



12

4.	Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn và việc sử dụng, quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Khoản 2 Điều 32 và khoản 8 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành thành phố; đơn vị có liên quan - UBND các quận, huyện;	Tháng 9/2024
5.	Quyết định ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng tại địa phương	Điểm b khoản 1 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023	Sở Công Thương	- Các Sở, ban, ngành thành phố; đơn vị có liên quan - UBND các quận, huyện;	Tháng 11/2024